Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
Tỉnh Hà Nam
31.07.2019
07:17:42
+07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1436 /QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Thành tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng và thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Thành tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng và thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Văn bản số 2145/UBND-GTXD ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Thành;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Xi măng Long Thành (*tại Tờ trình số 26/TTr/NHN ngày 25 tháng 7 năm 2019*) và đề nghị của Sở Xây dựng (*tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1326/SXD-PTĐT ngày 26 tháng 7 năm 2019*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Thành tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng và thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Thành tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng và thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xi măng Long Thành.

3. Tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu

a) Tính chất: Là Nhà máy sản xuất xi măng có dây chuyền công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật được xây dựng đồng bộ.

b) Vị trí, phạm vi lập Quy hoạch (*thực hiện theo chủ trương mở rộng tại Văn bản số 2145/UBND-GTXD ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*): Thuộc địa bàn xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng và thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm. Vị trí cụ thể:

- Phía Bắc giáp khu đất thuộc địa phận thôn Hồng Sơn, xã Thanh Sơn;
- Phía Nam, Đông giáp Khu vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật để thu hút các dự án sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng (*do Công ty CP Đầu tư phát triển Thành Đạt và Công ty CP Đầu tư xây dựng Trung Đông thực hiện*);
- Phía Tây giáp khu vực khai thác vật liệu xây dựng xã Thanh Sơn.

c) Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 704.308m^2. Trong đó:

- Diện tích xây dựng nhà máy: 469.855m^2.
- Diện tích vùng phụ cận: 234.453m^2.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích	Tỷ lệ
A	**Đất xây dựng nhà máy**	**469.855**	**100,00**
1	Đất khu điều hành	10.973	2,34
2	Đất khu sản xuất và bãi chứa	234.480	49,90
3	Đất cây xanh	95.168	20,25
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	11.061	2,35
5	Đất giao thông, bãi đỗ xe	118.173	25,15
B	**Đất vùng phụ cận**	**234.453**	
	Tổng cộng	**704.308**	

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Quy hoạch san nền:

- Phân chia thành 2 khu riêng biệt, ngăn cách bởi hệ thống tường chắn, liên kết với nhau bằng các tuyến đường giao thông. Cụ thể:

+ Khu 1 (*phía Nam*) có cao độ san nền từ : +43.8m đến +46.8m.
+ Khu 2 (*phía Bắc*) có cao độ san nền từ : +30.0m đến +35.0m.

- Hướng dốc: Từ Nam– Bắc, từ Tây - Đông.

5.2. Quy hoạch giao thông:

Mạng lưới đường giao thông được quy hoạch dạng ô bàn cờ, kết nối với QL21 tại cổng phía Đông Bắc và với đường vào mỏ tại cổng phía Tây Nam. Quy mô các tuyến đường chính cụ thể:

- Mặt cắt 1 – 1 (*gồm các tuyến N1, một phần tuyến D1, D9*): rộng 15m.
- Mặt cắt 2 – 2 (*gồm tuyến D10, một phần tuyến D9*): rộng 10,5m.
- Mặt cắt 3 – 3 (*gồm tuyến N2 và một phần tuyến D2*): rộng 10m.

- Mặt cắt 4 – 4 (*tuyến D7*): rộng 9m.
- Mặt cắt 5 – 5 (*tuyến N5*): rộng 8m.
- Mặt cắt 6 – 6 (*gồm các tuyến D4, D8, N6, N7, N8, N9 và một phần các tuyến D1, D2*): rộng 7m.

5.3. Quy hoạch thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được bố trí riêng biệt. Cụ thể:

5.3.1. Hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước: Nước mưa được thu gom bằng hệ thống cống và thu tập trung vào 02 hồ điều hòa. Trong đó, hồ phía Bắc được điều tiết bằng tuyến cống D600 thoát ra dãnh dọc trên tuyến QL21; hồ phía Nam được điều tiết bằng tuyến cống D600 và hệ thống bậc nước để đấu nối vào hệ thống thu gom nước mưa của Dự án Khu sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng giáp ranh giới phía Đông Nam.
- Hệ thống thu gom nước mưa sử dụng cống hộp B400, B600 bố trí trên các tuyến đường nội bộ, các vị trí cửa xả, sử dụng cống tròn D600.

5.3.2. Hệ thống thoát nước thải:

- Hướng thoát nước: Nước thải trong dự án được thu gom bằng hệ thống cống và thoát về khu xử lý nước thải phía Đông Nhà máy.
- Hệ thống thu gom nước thải sử dụng cống D300 đi ngầm dọc theo các tuyến đường nội bộ.

5.4. Quy hoạch cấp điện:

- Trạm điện: Bố trí 01 trạm 110kV/35kV tại lô quy hoạch HTKT3.
- Mạng lưới cấp điện trong khu vực gồm mạng điện trung thế 35kV phục vụ sản xuất (*đi nổi trên cột bê tông ly tâm*) và mạng điện 0,4kV (*đi ngầm*) phục vụ khu điều hành và chiếu sáng.

5.5. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Đấu nối từ đường ống nước D110 hiện trạng trên QL21 và từ 02 hồ điều hòa.
- Mạng lưới đường ống cấp nước trong dự án sử dụng ống HDPE D100, D200 đi theo các tuyến đường nội bộ, đoạn qua đường dùng ống lồng D200, D300.
- Trụ cứu hỏa bố trí trên các tuyến HDPE D200 với khoảng cách trung bình 150m/1 điểm.

5.6. Đánh giá môi trường chiến lược:

5.6.1. Các tác động và dự báo ảnh hưởng đến khu vực:

- Trong quá trình đầu tư xây dựng: Khói bụi, chất thải rắn xây dựng, tiếng ồn gây ảnh hưởng đến môi trường không khí, nước tại khu vực.
- Trong quá trình hoạt động: Hệ thống khí thải, khói bụi và nước thải (*nếu khu vực xử lý xảy ra sự cố*) sẽ tác động đến môi trường không khí, môi trường nước tại khu vực.

5.6.2. Các giải pháp quy hoạch, giảm thiểu và quản lý tác động môi trường:

- Phối hợp với chính quyền địa phương để bố trí di dời, tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà máy.
- Tổ chức trồng cây xanh cách ly xung quanh ranh giới các nhà máy, xen kẽ với việc bố trí các hạng mục công trình của Nhà máy để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường của bụi, khí thải.
- Nước thải tại dự án phải được thu gom và xử lý triệt để tại Trạm xử lý nước thải của Nhà máy. Trong quá trình hoạt động phải có các biện pháp đề phòng và xử lý sự cố xảy ra để không ảnh hưởng đến môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện: Kim Bảng, Thanh Liêm phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan công bố Quy hoạch và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ cắm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa và quản lý chặt chẽ hiện trạng đất đai để quản lý xây dựng và thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Thanh Liêm, Kim Bảng; Công ty cổ phần Xi măng Long Thành và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3(8);
- VPUB: CPVP(3), GTXD, TN(L), TH;
- Lưu VT, GTXD.

QV. - D\QĐ\2019\0201

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Minh Hiến